

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69../2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 22. tháng 08 năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2026 và thay thế Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao;

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế ban hành kèm theo Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Người đứng đầu các Bộ, ngành có trường năng khiếu; Hiệu trưởng các trường năng khiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố;
- Cục KTVB & TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ;
- Cổng PLQG; Cơ sở Dữ liệu quốc gia về VBQLPL;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG


Phạm Ngọc Thương

QUY CHẾ**Tổ chức và hoạt động của trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao**

(kèm theo Thông tư số **69** /2026/TT-BGDĐT ngày **22** tháng **8** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và các trường năng khiếu khác (sau đây gọi tắt là trường năng khiếu) bao gồm: tổ chức nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

a) Trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao;

b) Tổ chức và cá nhân có liên quan;

c) Trường năng khiếu khác căn cứ vào quy định tại Quy chế này để tổ chức thực hiện.

3. Trường năng khiếu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường phổ thông) và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trường năng khiếu là trường chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao cho học sinh; tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu; bảo đảm đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình và các điều kiện giáo dục đáp ứng yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu theo quy định.

2. Năng khiếu là khả năng hoặc tố chất nổi trội của cá nhân trong một hoặc một số lĩnh vực nhất định, thể hiện ở khả năng tiếp thu, thực hành và phát triển vượt trội so với yêu cầu thông thường, có tiềm năng được bồi dưỡng và phát triển.

3. Nghệ thuật là hoạt động sáng tạo của con người nhằm tạo ra các giá trị thẩm mỹ thông qua hình tượng, âm thanh, màu sắc, hình khối, ngôn ngữ hoặc chuyển động, để biểu đạt cảm xúc, tư tưởng và nhận thức về cuộc sống. Nghệ thuật được thể hiện

bằng nhiều loại hình như âm nhạc, mỹ thuật, múa, xiếc, tạp kỹ, biểu diễn, điện ảnh và các loại hình biểu diễn nghệ thuật khác.

4. Thể dục, thể thao là hoạt động vận động của con người thông qua các bài tập thể chất, trò chơi vận động, tập luyện và thi đấu thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và kỹ năng vận động. Thể dục là hoạt động rèn luyện thân thể thông qua các bài tập vận động. Thể thao là hoạt động tập luyện và thi đấu được tổ chức theo luật, đòi hỏi kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và yếu tố tâm lý.

5. Các từ ngữ quy định tại Điều này được hiểu và áp dụng trong phạm vi Quy chế này.

Điều 3. Mục tiêu, nhiệm vụ và quyền hạn của trường năng khiếu

1. Trường năng khiếu được thành lập nhằm phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu nổi bật của học sinh trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao; đồng thời bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông.

2. Trường năng khiếu góp phần chuẩn bị nguồn học sinh có năng khiếu để tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao; tạo nền tảng để học sinh lựa chọn và phát triển nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng của bản thân và nhu cầu của xã hội.

3. Trường năng khiếu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và có các nhiệm vụ, quyền sau:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định trong Điều lệ trường phổ thông; đồng thời tổ chức phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao cho học sinh, bảo đảm sự thống nhất, hài hòa giữa Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu theo mục tiêu, định hướng giáo dục của trường;

b) Xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu; đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực năng khiếu và điều kiện thực tế. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Chương trình giáo dục phổ thông và kết quả bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của học sinh theo quy định; tổ chức cho học sinh tham gia tập huấn, biểu diễn, thi đấu trong nước và quốc tế theo kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm kết hợp giữa bồi dưỡng năng khiếu với việc hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định;

c) Phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao theo lớp, nhóm hoặc cá nhân; hỗ trợ xây dựng chương trình, cử giáo viên, huấn luyện viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn chuyên môn và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo điều kiện thực tế của nhà trường;

d) Tổ chức và quản lý các hoạt động nội trú của học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú); xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giáo dục và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường;

đ) Được tuyển sinh theo tiêu chí năng khiếu và điều kiện tuyển sinh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học và huấn luyện phù hợp với từng loại hình năng khiếu; được liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo,

trung tâm huấn luyện, đơn vị nghệ thuật, thể dục, thể thao để tổ chức dạy học, huấn luyện, thực hành và hoạt động chuyên môn; được mời giáo viên, giảng viên, nghệ sĩ, nghệ nhân, họa sĩ, huấn luyện viên, vận động viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia giảng dạy, huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật;

g) Được hưởng các chính sách đặc thù của Nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục nghệ thuật, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ quan quản lý trường năng khiếu

1. Trường năng khiếu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và trường năng khiếu trực thuộc các Bộ, ngành.

2. Trường năng khiếu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo và chuyên môn năng khiếu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trường năng khiếu trực thuộc các Bộ, ngành chịu sự quản lý của các Bộ, ngành chủ quản về công tác tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, tài chính, tuyển sinh năng khiếu và các điều kiện bảo đảm hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế này; chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, tổ chức thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Điều 5. Tài sản và tài chính của trường năng khiếu

1. Trường năng khiếu được bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, thư viện và tài chính theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông.

2. Trường năng khiếu được bảo đảm các điều kiện đặc thù về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và thư viện để tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện và phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao. Cụ thể như sau:

a) Được quy hoạch, đầu tư bố trí hợp lý, đồng bộ giữa khu học Chương trình giáo dục phổ thông và khu bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao;

b) Được bảo đảm sân bãi, nhà tập, nhà thi đấu, bể bơi và các cơ sở vật chất phù hợp với từng môn thể thao; trang bị dụng cụ, thiết bị tập luyện, thi đấu theo tiêu chuẩn kỹ thuật của từng môn thể thao;

c) Được đầu tư phòng học chuyên môn phù hợp với đặc thù từng loại hình nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, múa, xiếc, tạp kỹ, biểu diễn, điện ảnh) và các loại hình nghệ thuật khác; được trang bị nhạc cụ, đạo cụ, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy, luyện tập, biểu diễn;

d) Bảo đảm có thiết bị đáp ứng yêu cầu tập luyện, thi đấu, biểu diễn các môn năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao cho học sinh; bảo đảm các điều kiện về an toàn, y tế, phòng, chống chấn thương trong quá trình tập luyện, thi đấu, biểu diễn;

đ) Được đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ăn và các công trình phục vụ sinh hoạt của học sinh đối với trường có tổ chức nội trú theo quy định của pháp luật.



Chương II

TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của trường năng khiếu

1. Cơ cấu tổ chức của trường năng khiếu thực hiện theo quy định của Điều lệ trường phổ thông và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Căn cứ quy mô, loại hình năng khiếu và yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục, trường năng khiếu được thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ giáo dục đặc thù khác theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu và các nhiệm vụ khác của nhà trường.

Điều 7. Lớp học trong trường năng khiếu

1. Lớp học trong trường năng khiếu được tổ chức theo cấp học và theo lĩnh vực nghệ thuật hoặc môn thể thao phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình bồi dưỡng năng khiếu và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.
2. Số lượng học sinh trong một (01) lớp học Chương trình bồi dưỡng năng khiếu do hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đặc thù từng lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, an toàn cho học sinh, nhưng không quá 25 học sinh/lớp.
3. Lớp học năng khiếu được tổ chức theo từng lĩnh vực nghệ thuật hoặc môn thể thao; học sinh trong cùng lớp học có trình độ năng khiếu tương đương, không nhất thiết cùng độ tuổi hoặc cùng lớp học phổ thông.
4. Việc sắp xếp, phân lớp học trong trường năng khiếu được thực hiện theo quy định của nhà trường trên cơ sở kết quả tuyển sinh và kết quả đánh giá trình độ năng khiếu của học sinh, bảo đảm công bằng, khách quan, công khai và phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.
5. Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức, sắp xếp lớp học, số lượng lớp học, quy mô lớp học và hình thức tổ chức lớp học trong trường năng khiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chuyên môn, tổ năng khiếu

1. Tổ chuyên môn thực hiện giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông theo nhiệm vụ, quyền được quy định tại Điều lệ trường phổ thông.
2. Tổ năng khiếu được tổ chức theo lĩnh vực giáo dục năng khiếu, thực hiện các nhiệm vụ và quyền sau đây:
 - a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, huấn luyện năng khiếu theo chương trình và kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu của nhà trường;
 - b) Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc tổ năng khiếu; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên thuộc tổ theo quy định;
 - c) Tham gia tổ chức, phục vụ công tác tuyển sinh năng khiếu;
 - d) Tổ chức bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho học sinh; tham gia tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu;
 - đ) Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu dạy học, huấn luyện; đề xuất đổi mới phương pháp dạy học, huấn luyện, kiểm tra, đánh giá;

e) Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao phục vụ hoạt động dạy học, huấn luyện;

g) Đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên và học sinh thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

3. Tổ năng khiếu bao gồm giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tham gia giảng dạy, huấn luyện, hỗ trợ hoạt động giáo dục năng khiếu theo lĩnh vực chuyên môn.

4. Tổ năng khiếu có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Việc thành lập, cơ cấu và số lượng thành viên của tổ năng khiếu do hiệu trưởng quyết định phù hợp với quy mô, lĩnh vực năng khiếu và điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 9. Tổ văn phòng

Tổ văn phòng của trường năng khiếu được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, quyền sau:

1. Giúp hiệu trưởng trong việc bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu, bao gồm tập luyện, biểu diễn nghệ thuật và thi đấu thể thao.

2. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ bồi dưỡng năng khiếu theo đặc thù từng lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao.

3. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật phục vụ các hoạt động biểu diễn, thi đấu, kiểm tra, đánh giá năng khiếu trong và ngoài nhà trường.

4. Tham gia tổ chức, phục vụ công tác tuyển sinh năng khiếu; quản lý và cập nhật hồ sơ đặc thù của học sinh năng khiếu theo yêu cầu.

5. Thực hiện công tác y tế học đường gắn với đặc thù tập luyện, thi đấu; tham gia phòng ngừa, xử lý chấn thương trong quá trình bồi dưỡng năng khiếu.

6. Quản lý, vận hành hệ thống thông tin, truyền thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ quản lý, dạy học và bồi dưỡng năng khiếu (nếu được phân công).

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 10. Tuyển sinh vào lớp đầu cấp

1. Nguyên tắc tuyển sinh

a) Thực hiện theo quy định về tuyển sinh các cấp học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Bảo đảm lựa chọn được những học sinh có năng khiếu phù hợp với lĩnh vực nghệ thuật hoặc môn thể thao đăng ký dự tuyển;

c) Bảo đảm việc tuyển sinh được thực hiện chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch và bình đẳng.

2. Kế hoạch tuyển sinh

a) Đối với trường năng khiếu thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, kế hoạch tuyển sinh được xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy định của Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo bao gồm: đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích; thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh;

b) Đối với trường năng khiếu thuộc các Bộ, ngành, kế hoạch tuyển sinh được xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý trực tiếp và quy định của pháp luật về tuyển sinh; đồng thời được gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở để phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn;

c) Trường năng khiếu xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý và của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh của trường năng khiếu được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông;

b) Học sinh dự tuyển đáp ứng các điều kiện về độ tuổi, hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp học trước theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông; có đủ sức khỏe, thể hình phù hợp, phẩm chất đạo đức tốt, kết quả học tập và rèn luyện ở cấp học trước đạt yêu cầu theo quy định; có năng khiếu trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao và có nguyện vọng phát triển năng khiếu; được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

4. Hình thức và nội dung tuyển sinh

a) Tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả học tập, rèn luyện và việc hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông ở cấp học trước và các điều kiện khác theo quy định, cụ thể như sau:

- Học sinh dự tuyển vào cấp tiểu học thực hiện theo các quy định hiện hành;
- Học sinh dự tuyển vào cấp trung học cơ sở phải có xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học;
- Học sinh dự tuyển vào cấp trung học phổ thông phải có xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra năng khiếu phù hợp với đặc điểm của từng cấp học và lĩnh vực năng khiếu, nhà trường xây dựng nội dung và tiêu chí kiểm tra năng khiếu phù hợp.

- Đối với lĩnh vực nghệ thuật: tổ chức kiểm tra thực hành, biểu diễn, sáng tác hoặc kiểm tra chuyên môn theo lĩnh vực, chuyên ngành đăng ký dự tuyển, cụ thể:

Âm nhạc: kiểm tra thẩm âm, tiết tấu, khả năng thanh nhạc hoặc biểu diễn nhạc cụ;

Mỹ thuật: kiểm tra bố cục, màu sắc, hình họa, kỹ năng thực hành và khả năng sáng tạo;

Múa, xiếc, tạp kỹ và nghệ thuật biểu diễn: tổ chức kiểm tra hình thể, tỷ lệ cơ thể, độ mềm dẻo, sức tay, sức bật, phản xạ vận động, cảm âm, tiết tấu, khả năng phối hợp động tác, biểu diễn tiểu phẩm hoặc nội dung năng khiếu phù hợp với chuyên ngành dự tuyển;



Quay phim, dựng phim và nghệ thuật điện ảnh: kiểm tra tư duy hình ảnh, bố cục khuôn hình, cảm nhận hình ảnh và khả năng sáng tạo;

Một số lĩnh vực nghệ thuật đặc thù, nhà trường có thể tổ chức phỏng vấn nhằm đánh giá tố chất, năng khiếu, động cơ học tập và tiềm năng phát triển của người dự tuyển; đồng thời tổ chức kiểm tra kiến thức nền tảng hoặc kiến thức chuyên môn tổng hợp phù hợp với yêu cầu của từng lĩnh vực năng khiếu.

- Đối với lĩnh vực thể thao: kiểm tra thể hình, tố chất vận động và kỹ năng môn thể thao đăng ký dự tuyển.

5. Việc đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và điều kiện dự tuyển thực hiện theo quy định hiện hành và được công khai trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.

Điều 11. Chuyển trường

1. Trong quá trình học tập tại trường năng khiếu, sau thời gian học tập tối thiểu 06 tháng, căn cứ kết quả đánh giá việc bồi dưỡng, phát triển năng khiếu, trường hợp học sinh không đáp ứng yêu cầu của Chương trình bồi dưỡng năng khiếu và không có khả năng tiếp tục phát triển trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, nhà trường phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh thực hiện việc chuyển trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm quyền học tập liên tục của học sinh và phù hợp với điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục nơi chuyển đến.

2. Học sinh hoặc cha mẹ, người giám hộ của học sinh có nguyện vọng chuyển trường được giải quyết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển trường đối với học sinh phổ thông và phải đáp ứng các điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục nơi chuyển đến.

3. Việc chuyển trường được thực hiện theo các hướng sau:

a) Học sinh trường năng khiếu được chuyển đến học tại trường phổ thông cùng cấp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Học sinh được chuyển từ trường năng khiếu này sang trường năng khiếu khác khi đáp ứng các điều kiện tuyển sinh, yêu cầu về năng khiếu và các điều kiện tiếp nhận của trường nơi chuyển đến.

4. Hồ sơ, trình tự và thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh trường năng khiếu; các trường năng khiếu báo cáo kết quả thực hiện việc chuyển trường về Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi đợt chuyển trường (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 12. Chương trình và kế hoạch giáo dục

1. Chương trình giáo dục phổ thông

a) Trường năng khiếu tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Chương trình bồi dưỡng năng khiếu:

- Chương trình bồi dưỡng năng khiếu được xây dựng trên cơ sở mục tiêu giáo dục, đặc điểm lứa tuổi học sinh, yêu cầu chuyên môn từng lĩnh vực và điều kiện bảo đảm của nhà trường;

- Nội dung Chương trình bồi dưỡng năng khiếu bao gồm kiến thức cơ bản và nâng cao, kỹ năng chuyên môn, rèn luyện thể lực hoặc cảm thụ nghệ thuật, phát triển phẩm chất, năng lực và bồi dưỡng chuyên sâu đối với học sinh có năng khiếu nổi bật;

- Chương trình bồi dưỡng năng khiếu được thiết kế bảo đảm tính khoa học, hệ thống, liên thông; kết hợp giữa giáo dục cơ bản và nâng cao; linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh và gắn với thực tiễn biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao và các hoạt động trải nghiệm;

- Nhà trường xây dựng và ban hành Chương trình bồi dưỡng năng khiếu đối với từng loại hình nghệ thuật hoặc môn thể thao được tổ chức giáo dục tại trường; công bố công khai để học sinh, cha mẹ học sinh biết, lựa chọn loại hình nghệ thuật hoặc môn thể thao phù hợp; đồng thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở để theo dõi, quản lý theo thẩm quyền (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Chương trình bồi dưỡng năng khiếu được tổ chức linh hoạt theo lớp, nhóm hoặc cá nhân qua nhiều hình thức tổ chức như giảng dạy, huấn luyện, biểu diễn và thi đấu. Đồng thời, khuyến khích sự phối hợp với các cơ sở giáo dục, trung tâm huấn luyện, đơn vị nghệ thuật, thể dục, thể thao và các tổ chức, cá nhân liên quan trong suốt quá trình thực hiện;

- Việc bố trí thời gian thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu phải bảo đảm khoa học, hợp lý, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải và đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện;

- Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh và cập nhật chương trình, kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm và yêu cầu phát triển của từng lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đánh giá học sinh

- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đối với Chương trình giáo dục phổ thông được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Đánh giá năng khiếu được thực hiện định kỳ và thường xuyên, bảo đảm khách quan, toàn diện, phù hợp với đặc thù lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ phát triển năng khiếu, kỹ năng chuyên môn, thể lực, năng lực biểu diễn hoặc năng lực thi đấu, khả năng phát triển chuyên môn, ý thức rèn luyện và mức độ đáp ứng yêu cầu của Chương trình bồi dưỡng năng khiếu.

d) Cơ quan quản lý kế hoạch giáo dục đối với Chương trình bồi dưỡng năng khiếu

- Đối với trường năng khiếu trực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu theo phân công của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;



- Đối với trường năng khiếu trực thuộc các Bộ, ngành, cơ quan chủ quản hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, thi đấu, biểu diễn, trình diễn và các hoạt động chuyên môn phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, lĩnh vực năng khiếu nhằm rèn luyện, phát triển năng khiếu và làm căn cứ đánh giá kết quả bồi dưỡng năng khiếu của học sinh.

3. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc thù của trường năng khiếu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và bồi dưỡng, phát huy năng khiếu theo mục tiêu giáo dục.

Điều 13. Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và phát triển học sinh năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao

1. Hằng năm, trường năng khiếu tổ chức các cuộc thi, hội thi và các hoạt động chuyên môn trong phạm vi nhà trường hoặc phối hợp với các cơ sở giáo dục khác nhằm phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu nổi bật trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao để bồi dưỡng, phát triển năng khiếu.

2. Học sinh có năng khiếu nổi bật được tuyển chọn vào đội tuyển của trường hoặc được giới thiệu, tuyển chọn vào đội tuyển cấp tỉnh, thành phố, quốc gia theo quy định; được quan tâm bồi dưỡng, theo dõi sự phát triển và đánh giá thường xuyên để có phương thức bồi dưỡng phù hợp, nhằm phát triển tối đa năng khiếu của học sinh.

3. Tăng cường sử dụng các phương pháp giảng dạy, huấn luyện từ cơ bản đến nâng cao và các công cụ đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh năng khiếu nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu của học sinh.

Điều 14. Tổ chức hoạt động giáo dục

Trường năng khiếu tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và có các hoạt động giáo dục đặc thù, bao gồm:

1. Tổ chức giảng dạy, huấn luyện các môn năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Tổ chức tập luyện, biểu diễn, thi đấu, tham gia các hội thi, liên hoan, giải đấu nhằm phát triển năng khiếu và nâng cao thành tích cho học sinh.

3. Tổ chức phát hiện, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho học sinh có năng lực nổi trội.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao.

5. Giáo dục hướng nghiệp gắn với lĩnh vực năng khiếu.

6. Thực hiện chế độ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phục hồi chức năng phù hợp với đặc thù luyện tập và phát triển năng khiếu của học sinh.

7. Các hoạt động đặc thù khác theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương IV

CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN, NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC VÀ HỌC SINH

Điều 15. Hiệu trưởng

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ trường phổ thông, hiệu trưởng trường năng khiếu còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý về chất lượng giáo dục, bao gồm Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, huấn luyện và phát triển năng khiếu theo từng giai đoạn.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông kết hợp với Chương trình bồi dưỡng năng khiếu; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, huấn luyện và đánh giá học sinh, bảo đảm phù hợp với đặc thù và mục tiêu phát triển năng khiếu của học sinh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng và đánh giá giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định; tổ chức các tổ chuyên môn, tổ năng khiếu, tổ văn phòng theo quy định.

5. Quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng năng khiếu.

6. Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, tập luyện, biểu diễn và thi đấu; bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, chấn thương trong các hoạt động giáo dục đặc thù.

7. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn đặc thù như huấn luyện nâng cao, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao và tham gia các cuộc thi, giải đấu theo quy định.

8. Công khai chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định.

9. Đại diện nhà trường trong các quan hệ hợp tác về giáo dục, huấn luyện, biểu diễn, thi đấu; ký kết các văn bản theo thẩm quyền nhằm phát triển hoạt động bồi dưỡng năng khiếu.

Điều 16. Phó Hiệu trưởng

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ trường phổ thông, phó hiệu trưởng trường năng khiếu còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tham mưu, giúp hiệu trưởng tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục gắn với phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, huấn luyện năng khiếu; kiểm tra việc triển khai chương trình, nội dung dạy học, tập luyện, biểu diễn, thi đấu và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ năng khiếu, câu lạc bộ nghệ thuật, đội tuyển thể thao hoặc các tổ được phân công; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

4. Tham gia tổ chức tuyển sinh, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, biểu diễn và thi đấu theo quy định.

5. Phối hợp quản lý, khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và bồi dưỡng năng khiếu; chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, chấn thương trong các hoạt động giáo dục đặc thù.

6. Tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, các chương trình, đề án chuyên môn.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và phát triển năng khiếu trong nhà trường.

Điều 17. Giáo viên

1. Việc xác định danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng giáo viên trong trường năng khiếu thực hiện theo nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giáo viên trường năng khiếu phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc của giáo viên trường năng khiếu thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Trong đó, việc xác định chế độ làm việc đối với giáo viên trường năng khiếu thực hiện theo quy định áp dụng đối với giáo viên giảng dạy tại trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Giáo viên giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông thực hiện các quy định quyền và nghĩa vụ tại Điều lệ trường phổ thông. Giáo viên giảng dạy Chương trình bồi dưỡng năng khiếu ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ trường phổ thông còn có thêm các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tham gia giảng dạy, huấn luyện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Được tham gia tuyển chọn, phát hiện và phát triển năng khiếu của học sinh;

c) Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực năng khiếu; được tham gia các hoạt động chuyên môn, hội thi, biểu diễn, thi đấu theo quy định;

d) Phối hợp với nghệ sĩ, nghệ nhân, họa sĩ, huấn luyện viên và các lực lượng giáo dục khác trong tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu;

đ) Được sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy, huấn luyện theo quy định;

e) Thực hiện đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và phát triển năng khiếu của học sinh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 18. Nhân sự hỗ trợ giáo dục

1. Nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường năng khiếu phải đáp ứng tiêu chuẩn của vị trí việc làm đảm nhiệm theo quy định. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục phục vụ tập luyện, biểu diễn, thi đấu, y tế học đường, tâm lý học đường, cơ sở vật chất, thiết bị phải có kiến thức và kỹ năng về bảo đảm an ninh, an toàn, phòng ngừa rủi ro.

2. Việc xác định danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường năng khiếu thực hiện theo nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm được phân công, gắn với yêu cầu đặc thù của trường năng khiếu, bao gồm:

a) Bảo đảm điều kiện kỹ thuật, hậu cần, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, bồi dưỡng năng khiếu, tập luyện, biểu diễn và thi đấu;

b) Tham gia công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống tai nạn, chấn thương trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù.

4. Được bảo đảm điều kiện làm việc, trang thiết bị và phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điều 19. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại trường năng khiếu

1. Tuyển dụng

a) Việc tuyển dụng giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo;

b) Việc tuyển dụng nhân sự hỗ trợ giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức, lao động và các quy định có liên quan.

2. Sử dụng

a) Bố trí, phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực và yêu cầu vị trí việc làm;

b) Thực hiện giảng dạy, huấn luyện kết hợp giữa Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và huấn luyện;

d) Thực hiện chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan quản lý.

3. Quản lý

a) Thực hiện quản lý cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật về nhà giáo, viên chức, lao động và các quy định có liên quan;

b) Đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

c) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, chuyển chuyển theo quy định;

d) Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo, phát triển năng lực cá nhân và nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu của nhà trường.

Điều 20. Học sinh

Học sinh trường năng khiếu thực hiện các nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông, ngoài ra, có các nhiệm vụ và quyền sau:

1. Được học và thực hiện đồng thời Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.
2. Được bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt và tập luyện phù hợp với đặc thù năng khiếu.
3. Được sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên biệt phục vụ học tập, rèn luyện và phát triển năng khiếu.
4. Được tham gia biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tập huấn trong và ngoài nước theo quy định.
5. Được tham gia các hoạt động phát hiện, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu.
6. Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
7. Đối với học sinh có quyết định của cơ quan có thẩm quyền tập trung tham gia tập huấn, biểu diễn, thi đấu đội tuyển cấp quốc gia trở lên, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế, có thể tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết để bảo đảm việc học tập của học sinh không bị gián đoạn. Thời gian tổ chức dạy học được bố trí linh hoạt, phù hợp với lịch tập huấn, biểu diễn, thi đấu của học sinh. Nhà trường có trách nhiệm hỗ trợ học tập, bố trí học bù, tổ chức kiểm tra, đánh giá phù hợp và bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông.
8. Đối với học sinh tham gia tập huấn, biểu diễn, thi đấu đội tuyển cấp tỉnh, việc tham gia phải được nhà trường chấp thuận trên cơ sở quyết định hoặc kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh; bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông.
9. Đối với học sinh do nhà trường cử đi biểu diễn, thi đấu, nhà trường có trách nhiệm bố trí học bù, kiểm tra, đánh giá phù hợp; bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 21. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh trường năng khiếu

1. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục trường năng khiếu được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, ngành có trường năng khiếu căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách bổ sung về ưu đãi, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục có thành tích xuất sắc.

2. Học sinh trường năng khiếu được hưởng các chính sách khuyến khích sau:

a) Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng khi đạt thành tích tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, quốc tế theo quy định;

b) Được hưởng các chính sách học bổng, khen thưởng bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chủ quản của trường năng khiếu quyết định đối với học sinh có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao;

c) Được hưởng các chính sách ưu tiên trong học tập, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, tuyển sinh và các chính sách khác theo quy định;

d) Được hưởng các chế độ hỗ trợ về ăn, ở, tập luyện, điều trị chấn thương, phục hồi sức khỏe và các chế độ liên quan đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật, vận động viên thể thao theo quy định.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 22. Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong trường năng khiếu là sự phối hợp trách nhiệm giữa nhà trường với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên môn nhằm tổ chức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, quản lý và hỗ trợ học sinh theo mục tiêu giáo dục, cụ thể như sau:

1. Nhà trường phối hợp với gia đình trong quản lý, giáo dục và theo dõi quá trình học tập Chương trình giáo dục phổ thông và bồi dưỡng năng khiếu; trao đổi thông tin về sức khỏe, tâm lý, cường độ học tập, tập luyện, biểu diễn, thi đấu; thống nhất kế hoạch học tập, rèn luyện và phát triển năng khiếu của học sinh.

2. Nhà trường phối hợp với các đơn vị nghệ thuật, cơ sở đào tạo, trung tâm huấn luyện, câu lạc bộ thể thao và các tổ chức liên quan để hỗ trợ giáo dục năng khiếu; tổ chức hoạt động biểu diễn, thi đấu, thực hành, trải nghiệm; huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm tăng cường cơ sở vật chất và hỗ trợ học sinh.

3. Gia đình và xã hội phối hợp với nhà trường tham gia các hoạt động hỗ trợ, đồng hành với học sinh; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và tạo điều kiện phát triển bền vững cho học sinh năng khiếu.

Điều 23. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh./.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số **69** /2026/TT-BGDĐT ngày **22** tháng **8** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên phụ lục
Phụ lục I	Mẫu số 01: Báo cáo về tình hình thực hiện công tác chuyển trường đối với học sinh
Phụ lục II	Mẫu số 02: Báo cáo về Chương trình bồi dưỡng năng khiếu

Mẫu số 01. Báo cáo về tình hình thực hiện công tác chuyển trường đối với học sinh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG NĂNG KHIẾU
 Số:/BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện công tác chuyển trường đối với học sinh năm học

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường:
2. Địa chỉ:
3. Loại hình trường năng khiếu: ☐ Nghệ thuật ☐ Thể dục, thể thao ☐ Khác
4. Tổng số học sinh toàn trường: học sinh
5. Thời gian báo cáo: từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN TRƯỜNG

1. Công tác triển khai thực hiện

Phổ biến, hướng dẫn quy định về chuyển trường cho học sinh và cha mẹ học sinh;

Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ chuyển trường theo quy định;
 Phối hợp với cơ sở giáo dục nơi chuyển đi hoặc nơi tiếp nhận;
 Thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ học sinh chuyển trường.

2. Kết quả thực hiện chuyển trường

a) Tổng hợp số lượng học sinh chuyển trường

Nội dung	Số lượng
Tổng số học sinh chuyển đến	...
Tổng số học sinh chuyển đi	...
Chuyển trong tỉnh/thành phố	...
Chuyển ngoài tỉnh/thành phố	...
Chuyển quốc tế (nếu có)	...

b) Kết quả theo cấp học

Cấp học	Chuyển đến	Chuyển đi	Tổng số
Tiểu học	...	...	...
THCS	...	...	...
THPT	...	...	...
Tổng cộng	...	...	...

c) Kết quả theo lĩnh vực năng khiếu

Lĩnh vực năng khiếu	Chuyển đến	Chuyển đi	Ghi chú
Âm nhạc	...	...	...
Mỹ thuật	...	...	...
Múa	...	...	...
Bóng đá	...	...	...
Điền kinh	...	...	...

Lĩnh vực khác (nếu có)	...	...	...
------------------------	-----	-----	-----

d) Tình trạng học sinh sau chuyển trường

Nội dung	Số lượng
Tiếp tục học Chương trình bồi dưỡng năng khiếu	...
Chuyển sang trường phổ thông	...
Không tiếp tục học Chương trình bồi dưỡng năng khiếu	...
Khác (nếu có)	

3. Nguyên nhân chuyển trường chủ yếu

Thay đổi nơi cư trú hoặc điều kiện gia đình;

Thay đổi định hướng học tập hoặc nghề nghiệp;

Không còn phù hợp với yêu cầu bồi dưỡng, huấn luyện năng khiếu;

Chuyên nơi tập luyện, biểu diễn hoặc thi đấu;

Nguyên nhân khác.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện tương đối thuận lợi;

Học sinh được bảo đảm quyền học tập và phát triển năng khiếu.

2. Khó khăn, vướng mắc

Khó khăn trong việc tiếp nhận học sinh chuyển đến và thực hiện các thủ tục chuyển trường;

Hạn chế về điều kiện tiếp nhận học sinh tại một số lĩnh vực nghệ thuật, môn thể thao;

Khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình bồi dưỡng năng khiếu;

Khó khăn, vướng mắc khác (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tăng cường kết nối dữ liệu học sinh giữa các cơ sở giáo dục;

Cơ chế, chính sách đối với học sinh năng khiếu;

.....

V. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN

Nhà trường cam kết số liệu và nội dung báo cáo đúng thực tế, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của báo cáo./.

Nơi nhận:

...;

Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Báo cáo về Chương trình bồi dưỡng năng khiếu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG NĂNG KHIẾU
 Số:/BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO
Về Chương trình bồi dưỡng năng khiếu

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường:
2. Địa chỉ:
 Loại hình trường năng khiếu: ☐ Nghệ thuật ☐ Thể dục, thể thao ☐ Khác

II. DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU

STT	Tên chương trình	Lĩnh vực	Đối tượng	Thời lượng	Thời gian thực hiện
1	Bóng đá	Thể thao	THCS	 tiết/năm	
2	Bóng rổ	Thể thao	THPT	 tiết/năm	
3	Piano	Nghệ thuật	Tiểu học	 tiết/năm	
.....					

III. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU

1. Tên chương trình
2. Mục tiêu
3. Đối tượng áp dụng
4. Thời lượng
 Số năm học:
 Số tiết/năm học:
 Số buổi/tuần:
5. Nội dung chính
 Kiến thức:
 Kỹ năng:
 Phẩm chất, năng lực:
6. Hình thức tổ chức: ☐ Theo lớp ☐ Theo nhóm ☐ Cá nhân ☐ Khác
7. Phương pháp đánh giá:
8. Điều kiện bảo đảm thực hiện
 Giáo viên/huấn luyện viên:
 Cơ sở vật chất:
 Trang thiết bị:

IV. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đã được xây dựng: ☐ Có ☐ Chưa
2. Chương trình đã được ban hành: ☐ Có ☐ Chưa
3. Chương trình đã được công bố công khai: ☐ Có ☐ Chưa
4. Thời điểm bắt đầu thực hiện:
5. Khó khăn, vướng mắc (nếu có):

V. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN

Nhà trường cam kết Chương trình bồi dưỡng năng khiếu: phù hợp với mục tiêu giáo dục của trường năng khiếu, bảo đảm sự thống nhất với Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường; chịu trách nhiệm về nội dung và việc tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

...;

Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)